

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/DS-PT
Ngày 18-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng bảo
hiểm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2025/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2025/QĐ-PT ngày 12-8-2025, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 31/TB-TA ngày 26-8-2025, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 96/2025/QĐ-PT ngày 08-9-2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh ngày 03-9-1977, căn cước công dân số 020177008575 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C cấp ngày 27-6-2021; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn (trước là thôn Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Quốc T, ông Trương Minh Cát N, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Hoa Trúc L, bà Nguyễn Khánh L1, bà Nguyễn Võ Thiên D; cùng địa chỉ: C, tầng F, tháp A văn phòng, tòa nhà R, số A B, phường K, thành phố Hồ Chí Minh (trước là phường F, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; theo văn bản ủy quyền ngày 16-9-2025); có mặt ông Trương Minh Cát N, bà Nguyễn Võ Thiên D; vắng mặt ông Phan Quốc T, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Hoa Trúc L, bà Nguyễn Khánh L1.

- *Bị đơn*: Tổng Công ty cổ phần B; địa chỉ: Tầng F, LPB T, số A T, phường H, thành phố Hà Nội (trước là phường T, quận H, thành phố Hà Nội);

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thúy H1 - Trưởng phòng Bồi thường bảo hiểm con người, ông Nguyễn Đức G - Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ; cùng địa chỉ: Tầng F, LPB T, số A T, phường H, thành phố Hà Nội (trước là phường T, quận H, thành phố Hà Nội), theo văn bản uỷ quyền ngày 03-9-2025; đều có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng thương mại cổ phần L2 (B);

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Đức T2 - Giám đốc Ngân hàng L2, chi nhánh L3, P; địa chỉ: Khu B, xã T, tỉnh Lạng Sơn (trước là thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; theo văn bản uỷ quyền ngày 08-10-2024 và 03-4-2025); vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Tổng Công ty cổ phần B, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01-11-2023, bị đơn bà Đỗ Thị H và chồng là ông Lương Minh T3 ký Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD91A2023103 với Ngân hàng TMCP B1 (nay là Ngân hàng TMCP L2 - B) có nội dung: Hạn mức cho vay là 600.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Khoản vay được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 495 theo GCNQSDĐ ngày 21-9-2023 mang tên bà Đỗ Thị H và chồng là ông Lương Minh T3.

Ngày 02-11-2023, ông Lương Minh T3 ký Giấy yêu cầu bảo hiểm tín dụng An Khang (là bảo hiểm tín dụng cá nhân của Tổng công ty B dành cho khách hàng của Ngân hàng B). Cùng ngày, Tổng công ty B, chi nhánh B2 cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm tín dụng An Khang 5457/23/EHD-010404/004-99 cho người được hưởng bảo hiểm ông Lương Minh T3 có nội dung: Số tiền bảo hiểm 600.000.000 đồng, thời hạn bảo hiểm từ 02-11-2023 đến 02-10-2024; về phạm vi bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn, thương tật bộ phận vĩnh viễn; về quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm tử vong; về người được thụ hưởng bảo hiểm đầu tiên là Ngân hàng B,...ngoài ra còn quy định các điều khoản, điều kiện bảo hiểm kèm theo Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Ngày 11-4-2024, gia đình ông T3 có Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm với thông tin ông T3 tử vong ngày 17-3-2024.

Ngày 27-5-2024, Tổng công ty B Bảo hiểm B, chi nhánh B2 ban hành Thông báo kết quả giải quyết quyền lợi bảo hiểm số 028/2024/TB-LPBI-BLA ngày 27-5-2024 thông báo về việc từ chối bồi thường.

Phía nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày: Tháng 3-2024, ông Lương Minh T3 nhập viện với kết luận là ngộ độc thuốc dược phẩm và các chất sinh học khác, sau đó tử vong. Gia đình nguyên đơn có gửi đơn yêu cầu gửi Công ty B3 với người thụ hưởng là Ngân hàng B chi trả tiền bảo hiểm, nhưng Công ty T6 chi trả với lý do ông T3 không khai báo bệnh, khai báo không trung thực, trường hợp của ông T3 không thuộc trách nhiệm chi trả của bên bảo hiểm. Do Ngân hàng B đã chốt lãi, Công ty B3 từ chối chi trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu: Buộc Tổng Công ty Cổ phần B chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm số 5457/23/EHD-010404/004-99 của ông Lương Minh T3 với quyền lợi bảo hiểm là 600.000.000 đồng, lãi chậm trả là 81.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu Công ty B3 phải trả tiền lãi chậm trả 108.000.000 đồng.

Phía bị đơn Tổng công ty cổ phần B4 trình bày: Căn cứ vào hồ sơ do khách hàng cung cấp, khách hàng Lương Minh T3 đang điều trị bệnh trước khi mua bảo hiểm nhưng không kê khai, nên khách hàng không thuộc đối tượng cho mua bảo hiểm và được tham gia bảo hiểm, vì vậy Công ty B3 phải ra công văn từ chối bồi thường. Bên bảo hiểm đã gửi công văn đến gia đình ông T3, đề nghị gia đình ông T3 xem có chứng từ nào nữa không thì gửi cho công ty B3 để Công ty B3 xem xét, tuy nhiên đến thời điểm này bên bảo hiểm chưa nhận được tài liệu gì từ phía gia đình ông T3, nên không có căn cứ để bên bảo hiểm xem xét bồi thường cho trường hợp này. Ông T3 kê khai không trung thực trên giấy yêu cầu dẫn đến Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu. Vì vậy, Công ty B3 không đồng ý chi trả cho ông T3 nên không nhất trí với các yêu cầu của nguyên đơn.

Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng B trình bày: Tại thời điểm mua bảo hiểm, Ngân hàng có tư vấn cho khách hàng mua bảo hiểm và khách hàng sẽ đồng ý mua, nếu có rủi ro thì bảo hiểm sẽ chi trả khoản dư nợ cho khách hàng, vay bao nhiêu lâu thì sẽ mua bảo hiểm bằng ấy thời gian. Sau khi Ngân hàng tư vấn thì khách hàng đồng ý mua bảo hiểm. Phí bảo hiểm tối đa là 1% giá trị khoản vay, khách hàng vay 600.000.000 đồng thì phí là 6.000.000 đồng, khách hàng đã nộp đủ 6.000.000 đồng. Tại thời điểm tư vấn cho khách hàng, Ngân hàng chỉ làm trên phần mềm, vì vậy Ngân hàng chỉ dựa trên lời trình bày của khách hàng, tại buổi tư vấn thì người thân của khách hàng khai báo từ trước đến giờ ông T3 không bị bất cứ một bệnh gì, phía Ngân hàng đã tích cho khách hàng theo lời trình bày, tuy nhiên sau khi ông T3 tử vong thì khách hàng mới cung cấp các tài liệu ra cho Ngân hàng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty bảo hiểm trả tiền cho khách hàng thì đề nghị Tòa án tuyên Công ty bảo hiểm trả thẳng tiền cho Ngân hàng. Đối với khoản nợ của ông T3 thì phía Ngân hàng B đã chốt lãi đối với ông T3.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Phía bị đơn đề nghị Tòa án xác minh thêm tại Trung tâm y tế huyện T về bệnh án nguyên nhân tử vong của ông Lương Minh T3, trưng cầu giám định kết luận nguyên nhân tử vong của của

Trung tâm y tế huyện T và ý kiến của Trạm trưởng y tế, tại bên bản xác minh tại trạm y tế xã Đ. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy không cần thiết nên không chấp nhận đề nghị của bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn) đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Thị H buộc Tổng Công ty Cổ phần B phải trả số tiền lãi chậm trả là 108.000.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị H, buộc Tổng Công ty Cổ phần B chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với Hợp đồng bảo hiểm số 5457/23/EHD-010404/004-99 của ông Lương Minh T3 số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) cho Ngân hàng L2, gọi tắt là B.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền phải thanh toán nêu trên thì còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn Tổng Công ty cổ phần B kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị H và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Tại phiên tòa bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, việc thay đổi là không quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên cần được chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B, thấy: Tại thời điểm ký kết Hợp đồng bảo hiểm, ông Lương Minh T3 đủ điều kiện tham gia bảo hiểm theo khoản 2.2 của Điều 2 Hợp đồng bảo hiểm số 5457/23/EHD-010404/004-99, vì ông T3 không bị bệnh thần kinh, tâm thần, phong, HIV, không bị tàn phế hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên, không đang điều trị ung thư, không đang điều trị các bệnh liên quan đến cơ quan tạo máu (suy tủy) - Đây là các bệnh loại trừ mà người mua bảo hiểm sẽ không được bảo hiểm. Ngày 17-3-2024 ông Lương Minh T3 nhập viện cấp cứu, sau đó tử vong do “nhồi máu cơ T7”, đây không phải bệnh loại trừ tham gia bảo hiểm. Việc ông Lương Minh T3 tử vong do nhồi máu cơ tim là hoàn toàn thuộc điều kiện được hưởng quyền lợi bảo hiểm mà hai bên đã ký tại Hợp đồng bảo hiểm số 5457/23/EHD-010404/004-99 ngày 02-11-2023 (Hợp đồng bảo hiểm số 5457/23/EHD-010404/004-99 không có điều khoản nào loại trừ tử vong do nhồi máu cơ tim thì sẽ không được hưởng bảo hiểm).

Bị đơn cho rằng do ông Lương Minh T3 đã có bệnh lý trước khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm và cố tình khai báo không trung thực khi ký kết Hợp đồng nên không chi trả bảo hiểm, cụ thể: Trong Giấy yêu cầu bảo hiểm khách hàng Lương Minh T3 đã xác nhận “Không đang điều trị bệnh liên tục trong vòng 2 tuần gần đây”. Nhưng tại Sở quản lý theo dõi và điều trị có kiểm soát bệnh tăng huyết áp của Trạm y tế xã Đ, huyện T thể hiện từ ngày 11-10-2023 đến ngày 11-11-2023 ông T3 được Trạm y tế kê thuốc điều trị ngoại trú. Nội dung này thấy: Tại Điều 7 của Điều khoản, điều kiện bảo hiểm in ở mặt sau của Giấy chứng nhận bảo hiểm quy định về “Loại trừ bảo hiểm” thì các loại trừ được liệt kê trong hợp đồng khi người được bảo hiểm tử vong chỉ bao gồm các trường hợp như: Người được bảo hiểm chết hay thương tật toàn bộ vĩnh viễn do hành vi cố ý; hành vi phạm pháp; tự tử; tai nạn trong hoạt động nguy hiểm; chiến tranh .v.v... Còn không có điều khoản nào loại trừ việc chi trả bảo hiểm trong trường hợp tử vong do bệnh lý đã có từ trước hoặc tử vong do nhồi máu cơ tim. Việc ông T3 uống thuốc huyết áp theo đơn của Trạm y tế xã Đ, huyện T là do nhu cầu cá nhân của ông T3, mặt khác ông T3 không đang điều trị về các bệnh loại trừ bảo hiểm (nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm). Nên ông T3 không có nghĩa vụ và trách nhiệm khai báo về việc mình sử dụng thuốc huyết áp theo đơn của Trạm y tế và việc ông T3 tích xác nhận “Không đang điều trị bệnh liên tục trong vòng 2 tuần gần đây” trong Giấy yêu cầu bảo hiểm là phù hợp.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với Hợp đồng bảo hiểm số 5457/23/EHD-010404/004-99 của ông Lương Minh T3 số tiền 600.000.000 đồng là khách quan, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ cơ sở để chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 13-5-2025 của TAND huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ hai, có đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã có người đại diện theo uỷ quyền khác có mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Tổng Công ty cổ phần B thay đổi nội dung kháng cáo từ yêu cầu Bản án sơ thẩm sang sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, nội dung thay đổi kháng cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[4] Đối chiếu quy định tại khoản 2.2 Điều 2 tại Điều khoản, điều kiện bảo hiểm kèm theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 5457 ngày 02-11-2023 quy định về điều kiện của người tham gia bảo hiểm có nội dung: Tại thời điểm tham gia bảo hiểm, người được bảo hiểm không bị bệnh thần kinh, tâm thần, phong, HIV, không bị tàn phế hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên, không đang điều trị ung thư, không đang điều trị các bệnh liên quan đến cơ quan tạo máu (suy tủy). Thấy rằng, tại thời điểm ký hợp đồng bảo hiểm, ông Lương Minh T3 không thuộc các trường hợp loại trừ không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm.

[5] Tại Biên bản xác minh ngày 28-02-2025 tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Lạng Sơn xác định: Nguyên nhân tử vong của ông Lương Minh T3 là “nhồi máu cơ tim”. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, phía bị đơn nhất trí và không có thắc mắc gì về nguyên nhân chết của ông Lương Minh T3 là do nhồi máu cơ tim. Các điều khoản của hợp đồng bảo hiểm không có điều khoản nào loại trừ tử vong do nhồi máu cơ tim thì sẽ không được hưởng bảo hiểm. Do đó, việc ông Lương Minh T3 tử vong do nhồi máu cơ tim là hoàn toàn thuộc điều kiện được hưởng quyền lợi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

[6] Tại biên bản xác minh tại Trạm y tế xã Đ (nay là thị trấn T) bà Nông Thị Tình T4 trạm y tế cho biết: Do ông Lương Minh T3 bị bệnh huyết áp có nhu cầu uống thuốc tại Trạm y tế xã Đ (nay là thị trấn T), huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, Trạm y tế xã đã khám, kê đơn thuốc cho ông Lương Minh T3. Việc ông Lương Minh T3 uống thuốc theo đơn thuốc của trạm y tế xã là do nhu cầu của ông Lương Minh T3, không thuộc trường hợp “đang điều trị bệnh liên tục trong vòng 02 tuần gần đây” theo mục 3, khoản IV Thông tin sức khỏe của người được bảo hiểm trong giấy yêu cầu bảo hiểm tín dụng An Khang.

[7] Bị đơn có đưa ra một số tài liệu chứng minh ông Lương Minh T3 đã có bệnh lý trước khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên tại Điều 7 của Điều khoản, điều kiện bảo hiểm in ở mặt sau của Giấy chứng nhận bảo hiểm quy định về “Loại trừ bảo hiểm” chỉ loại trừ “thương tật bộ phận vĩnh viễn sẵn có” khi

tính tổng tỷ lệ thương tật, còn không loại trừ việc chi trả bảo hiểm trong trường hợp tử vong do bệnh có sẵn. Ngoài ra, các điều khoản loại trừ được liệt kê trong hợp đồng chỉ bao gồm các trường hợp như hành vi phạm pháp, tự tử, tai nạn trong hoạt động nguy hiểm... Còn không có điều khoản nào loại trừ việc chi trả trong trường hợp tử vong do bệnh lý đã có từ trước. Việc ông Lương Minh T3 uống thuốc huyết áp là do nhu cầu cá nhân của ông T3, mặt khác ông T3 không đang điều trị về các bệnh loại trừ bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nên ông T3 không có nghĩa vụ và trách nhiệm khai báo về việc sử dụng thuốc huyết áp nên việc ông T3 xác nhận không đang điều trị bệnh liên tục trong vòng 2 tuần gần đây trong Giấy yêu cầu bảo hiểm là phù hợp.

[8] Từ những phân tích trên, thấy rằng cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn đề nghị sửa Bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty cổ phần B; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị đơn Tổng Công ty cổ phần B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận Tổng Công ty cổ phần B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001976 ngày 12-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng THADS khu vực 2 - Lạng Sơn).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm, TANDTC tại HN;
- Viện phúc thẩm, VKSNDTC tại HN;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu: HS, Tòa DS, HCTP, GĐKT, TT&THA.

Phạm Văn Tuệ